

Tập 50

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang sáu mươi bốn:

(Huyền Nghĩa) Thất, hộ trì đa chương hành nhân, bất tao đoạ lạc cố.

(玄義) 七、護持多障行人，不遭墮落故。

(Huyền Nghĩa: Bảy là vì hộ trì hành nhân lắm chương ngại khiến cho họ chẳng bị đoạ lạc).

“*Chương*”: Chúng ta thường nói tới Nhị Chương, Tam Chương. “*Đa chương*”: Nhất là trong thời Mật Pháp, nói cách khác, trong thời đại hiện tại của chúng ta, không chỉ là ngũ dục lục trần đem lại rất nhiều chương ngại cho chúng ta. Ví như những điều mắt chúng ta thấy, tai chúng ta nghe đều khiến chúng ta khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là chương ngại. Vì sao nói khởi tâm động niệm là chương ngại? Phật pháp bất luận Đại Thừa hay Tiểu Thừa đều lấy Thiền Định làm mâu chốt tu học. Nói cách khác, tám vạn bốn ngàn pháp môn chẳng qua là những phương pháp hay phương cách khác nhau, tức là có tám vạn bốn ngàn loại phương tiện hay phương pháp khác nhau, nhưng đều tu điều gì? Tu Thiền Định mà thôi! Trong kinh đã nói rõ ràng pháp môn này là “*nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo*”. Đây là Thiền Định, nhất tâm bất loạn là Thượng Thượng Thiền. Vì thế, chúng ta phải hiểu rõ: Chỉ cần gây chương ngại cho nhất tâm bất loạn, khiến cho tâm chúng ta điên đảo, vọng tưởng, thì đều gọi là “*chương ngại*”.

Trong thế gian hiện thời, chương ngại quá nhiều, không thể kể xiết! Không chỉ pháp thế gian gây chương ngại, mà lại thừa cùng quý vị, trong Phật pháp cũng chương ngại trùng trùng! Người thế gian bị ngũ dục, lục trần chương lấp, đoạ lạc trong sanh tử luân hồi; người xuất gia học đạo bị kiến giải gây chương: Giới Thủ Kiến và Kiến Thủ Kiến, hai thứ kiến giải này gây chương ngại, khiến họ chẳng đắc Thiền Định, chẳng thể đắc nhất tâm. Quả thật lắm chương ngại! Vì thế, tôi thường khuyên các đồng tu: Chúng ta học thứ gì thì học một thứ, học hai thứ sẽ phân tâm, học ba thứ càng hồng bát! Đúng như Thanh Lương đại sư khi giải thích đề mục kinh Hoa Nghiêm đã nói: Quý vị học nhiều thứ sẽ tăng trưởng tà kiến, đúng là chẳng giả chút nào! Tà kiến là gì? Chỉ cần là tri kiến thì đều gọi là tà kiến. Vì sao? Trong tâm thanh tịnh không có tri kiến, quý vị đọc kinh Lăng

Nghiêm sẽ hiểu rõ. Tôn giả Phú Lâu Na thỉnh giáo Thích Ca Mâu Ni Phật: “Vô minh do đâu mà có?” Đức Phật bảo rõ ràng: “*Tri kiến lập tri, thị vô minh bốn*” (Từ trên tri kiến lại lập thêm một cái biết nữa, đó là cội gốc của vô minh). Quý vị có tri kiến, đây chính là cội gốc của vô minh. Trong kinh Bát Nhã có câu: “*Bát Nhã vô tri*”. Vô tri là Phật tri Phật kiến, là tri kiến của Phật, là bản thể của cái tâm thanh tịnh, khi nó khởi tác dụng sẽ là “*không gì chẳng biết*”.

Tâm Phật thanh tịnh chẳng sanh một niệm. Khi Ngài đối trước đại chúng đông đảo đường ấy, chúng ta có rất nhiều phân biệt, vọng tưởng, chấp trước, khổ não, đức Phật bèn giải đáp cho chúng ta từng điều một, phá trừ cho chúng ta. Đây chính là Ngài “*không gì chẳng biết*”, từ cái tâm thanh tịnh lưu lộ Bát Nhã trí chiếu. Do vậy, đó mới gọi là trí huệ chân chánh. Trí huệ chân chánh từ nhất tâm bất loạn mà có. Nói cách khác, nó vốn sẵn trọn đủ trong nhất tâm, chẳng phải do học được từ bên ngoài. Vì thế, chúng ta đã muốn tu nhất tâm bất loạn thì quý vị chỉ có thể đi theo một con đường mới hòng đạt được nhất tâm bất loạn. Quý vị đi theo hai con đường, sẽ chẳng thể nào không loạn! Quý vị đi ba con đường hay bốn con đường, mong chẳng bị loạn là chuyện không thể nào được! Vì thế, kinh chỉ cần học một thứ, thâm nhập một môn, đọc tụng cũng như thế. Đọc kinh là tu hành, là tu nhất tâm bất loạn, là Tam Học Giới - Định - Huệ hoàn thành cùng một lượt.

(Diễn) Hộ trì đa chúng giả, thử độ nghiệp phong hạo đại.

(演) 護持多障者，此土業風浩大。

(Diễn: Hộ trì kẻ lắm chúng ngại: Cõi này gió nghiệp to lớn, mênh mông).

“*Nghiệp*” là nghiệp lực, “*phong*” (gió) là tỷ dụ. Gió là động, do nghiệp lực thúc đẩy quý vị.

(Diễn) Trần cảnh thô cường.

(演) 塵境粗強。

(Diễn: Trần cảnh thô thấp, mạnh mẽ).

Các thứ cảnh giới ngũ dục lục trần dụ dỗ, mê hoặc quý vị. Hiện thời, ngay cả Phật pháp cũng dụ dỗ, mê hoặc quý vị. Chúng ta là người nhất tâm niệm Phật, thấy đạo tràng nọ đã Thiên Thập, bên đạo tràng kia lại đang giảng kinh thuyết pháp. Ngoài ra, còn có Mật Tông đang học trì chú

ở nơi kia, khiến tâm hoa của quý vị nhiễu loạn, chẳng biết noi theo đường nào! Những chuyện ấy phá hoại nhất tâm, phá hoại đạo nghiệp của quý vị. Tục ngữ có câu: “*Ninh động thiên giang thủy, bất động đạo nhân tâm*” (Thà khuấy động nước của ngàn con sông, chẳng khuấy động tâm người tu đạo). Ngũ dục lục trần khiến tâm quý vị dao động, vô lượng pháp môn trong Phật pháp cũng khiến cho quý vị dao động. Do vậy, nguyên nhân khiến cho học Phật chẳng dễ gì thành tựu là ở chỗ này. Nếu có thể giữ vững một pháp, người ấy quyết định thành công.

Từ xưa đến nay, những bậc đại thiện tri thức vãng sanh không có bí mật nào khác, chỉ là suốt đời giữ vững một câu A Di Đà Phật, niệm đến tốt cùng, họ bèn thành công. Chẳng những họ không tiêm nhiễm ngũ dục, lục trần, mà đối với vô lượng pháp môn cũng chẳng động tâm. Trong vô lượng pháp môn, ta chỉ vãng giữ một pháp môn là đủ rồi. Nếu quý vị đối với Phật pháp và thế gian pháp thứ gì cũng đều muốn học, sẽ đúng như Ấn Quang đại sư thường quở trách những kẻ sơ học: “*Muốn trở thành bậc đại thông gia, thứ gì cũng đều học, thứ gì cũng đều thông, kết quả, thứ gì cũng chẳng thể thành tựu*”. Đây chính là “*tham đa, tước bất lạn*” (tham nhiều, nhai chẳng nát). Mỗi thứ đều hiểu lớt phớt bề ngoài, thứ gì cũng chẳng đắc lực!

(Diễn) Nan ư tu tấn.

(演) 難於修進。

(Diễn: Khó thể tu hành tăng tấn).

Học nhiều, chẳng những không có tiến bộ, mà tu hành cũng sanh ra lảm chường ngại to nặng, chẳng biết tu cái gì cho tốt đẹp. Do vậy, từ xưa đến nay, trong đạo tràng nhất định có tông chỉ, có đạo phong và học phong độc đáo đặc biệt, người ở nơi ấy nhất định có thành tựu. “*Đạo phong*” là pháp môn tu hành, là pháp môn tiêu biểu, là pháp môn được mọi người cùng nhau tu học. Đó là đạo phong. Ví như thư viện của chúng ta đề cao pháp môn Tịnh Độ. Mỗi Chủ Nhật kết hội niệm Phật, đó là đạo phong của chúng ta. Thứ Hai, thứ Tư, thứ Sáu chỉ giảng một bộ A Di Đà Kinh, đó là học phong của chúng ta. Kinh của chúng ta là một bộ, giảng xong bèn giảng lại từ đầu, giảng từng biến, từng biến vĩnh viễn không ngưng nghỉ, thâm nhập một môn! [Đó gọi là học phong].

Các vị đồng tu ở nơi đây cũng nghe rất lâu, mỗi một biến đều khác nhau, mỗi biến chẳng giống nhau. Có đồng tu nói với tôi: “Gần đây, kinh này giảng quá sâu, có những người mới học nghe không hiểu!” Không

sai! Quả thật có sâu một chút. Nếu vẫn dùng phương pháp cũ như trước đây, giảng nông cạn như vậy, mọi người cũng chẳng muốn nghe, đều bỏ đi hết! Rốt cuộc, người mới đến thì ít, các đồng tu lâu năm thì nhiều, mỗi biến [giảng] khác nhau thì quý vị mới biết mỗi chữ, mỗi câu trong bộ kinh này quả thật chứa đựng vô lượng nghĩa.

(Diễn) Kim tác niệm Phật chúng sanh, Phật thường trụ đánh vĩnh vô ma sự cố.

(演) 今則念佛眾生，佛常住頂永無魔事故。

(Diễn:) Nay chúng sanh niệm Phật thì Phật thường ở trên đỉnh đầu, vĩnh viễn không có ma sự).

Đây là sự thật, vì sao? Vì bộ kinh này là kinh được hết thầy chư Phật hộ niệm. Mười phương ba đời không có một vị Phật nào chẳng hộ niệm bộ kinh này, không có vị Phật nào chẳng hoằng dương bộ kinh này, không có vị Phật nào chẳng khuyên người vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. Nếu quý vị niệm kinh Di Đà, tu hành pháp môn này, trong mười hai thời chẳng quên một câu A Di Đà Phật, chẳng phải là một hai vị Phật bảo vệ, che chở quý vị, mà mười phương ba đời hết thầy chư Phật đều phải chiếu cố quý vị, đều phải hộ niệm quý vị, làm sao quý vị gặp ma sự cho được? Quý vị chẳng gặp! Quý vị phải cẩn thận: Người tham Thiền, người trì chú học Mật dễ gặp ma chướng. Người niệm Phật mà thật sự niệm Phật, tuyệt đối chẳng có ma chướng. Đây là chỗ đặc biệt thù thắng của pháp môn này. Vì thế, đức Phật phải nói bộ kinh này, nhất là vì trong thời Mật Pháp lắm chướng ngại, kinh này có thể hộ trì người tu hành, [khiến cho người ấy] chẳng đến nỗi gặp phải ma chướng, chẳng đến nỗiọa lạc!

(Huyền Nghĩa) Bát, đích chỉ tức hữu niệm tâm, đắc nhập vô niệm cố.

(玄義) 八、的指即有念心，得入無念故。

(Huyền Nghĩa:) Tám là nhằm chỉ đích xác: Dùng ngay cái tâm hữu niệm để niệm Phật hòng nhập vô niệm).

Điều này hết sức trọng yếu. Có rất nhiều người thường đến hỏi: “Chúng tôi nay đang dùng cái tâm phân biệt, tâm chấp trước để niệm Phật. Chúng tôi niệm bằng hữu tâm thì có thể thành công hay chẳng?” Thưa quý vị, có thể thành công! Hữu tâm niệm là Sự niệm. Trì danh niệm Phật có hai phương thức: Một là Sự Trì, hai là Lý Trì. Nhất tâm bất loạn có hai

thứ: Có Sự nhất tâm và có Lý nhất tâm. Hữu tâm niệm là Sự Trì, khi đạt đến vô tâm niệm bèn là Lý Trì; nhưng hiện thời chúng ta chưa thể học Lý Trì được, vì sao? Công phu chẳng đủ! Nhất định là trước hết phải từ Sự Trì, sau đây mới tiến nhập Lý Trì. Chúng ta đừng coi thường Sự Trì, vì sao? Quyết định vãng sanh! Thế giới Tây Phương có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm. Cõi Phạm Thánh Đồng Cư và cõi Phương Tiện Hữu Dư đều do Sự Trì thành công mà vãng sanh; còn cõi Thật Báo Trang Nghiêm thì phải do Lý Trì mới có thể vãng sanh.

Nói đến công phu niệm Phật, có thể chia thành ba tầng cấp: Thứ nhất là công phu thành phiền. Quý vị phải biết, công phu thành phiền thật sự thì quý vị thành tựu vãng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư cũng có ba bậc chín phẩm, ba phẩm bậc Thượng, ba phẩm bậc Trung và ba phẩm bậc Hạ. Đại khái từ Trung Thượng trở lên, tức là bốn tầng cấp Thượng Thượng, Thượng Trung, Thượng Hạ và Trung Thượng, có thể biết trước lúc mất, tự tại vãng sanh. Vì thế, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới muốn đi lúc nào bèn ra đi lúc đó, muốn trụ thêm mấy năm bèn trụ bấy nhiêu năm thì phải niệm đến công phu nào? Thưa quý vị, niệm đến mức công phu thành phiền là được rồi. Công phu thành phiền bậc Thượng là đủ rồi, hoàn toàn chưa đạt đến nhất tâm bất loạn, chứ đã đạt đến nhất tâm bất loạn thì chẳng cần phải nói nữa.

Khi đạt tới Sự nhất tâm bất loạn, sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Công phu này nếu dùng Tiểu Thừa để giảng thì tương đương với A La Hán và Bích Chi Phật, là công phu khá cao. Vì thế, A La Hán và Bích Chi Phật vẫn dùng hữu tâm, vẫn chưa đạt đến vô tâm. Nói theo Viên Giáo, vô tâm phải từ Sơ Trụ trở lên, còn trong Biệt Giáo là từ Sơ Địa trở lên. Đây là hạng đại Bồ Tát, họ được kinh Hoa Nghiêm gọi là Pháp Thân đại sĩ, mới đạt đến vô tâm. Do vậy, chúng ta niệm Phật, nhất định phải hiểu cảnh giới này. Công phu hiện thời của chúng ta thuộc tầng cấp nào, phải hiểu rõ ràng, minh bạch, chính mình hằng ngày phải nâng cao cảnh giới, giống như lão hòa thượng Quảng Khâm biết trước lúc mất, đến đi tự tại. Tôi thưa cùng quý vị: Mỗi một người đều có thể làm được, chỉ cần quý vị chịu tin tưởng, thật sự y giáo phụng hành, chiếu theo những lý luận, phương pháp và cảnh giới đã giảng trong kinh này để tu hành, không ai chẳng thành công.

Lại thưa cùng quý vị: Đây là đại sự duy nhất của chúng ta trong một đời này, những chuyện khác đều là chuyện “lông gà, vỏ tỏi” chẳng liên can gì tới mình, là chuyện thuộc về sanh tử, thuộc luân hồi, chẳng phải là

chuyện liên can tới ta. Nay chúng ta muốn liễu sanh tử, vượt thoát luân hồi thì phải thành Phật trong một đời này. Kinh này đã giảng rất khéo: Dầu là Hạ Phẩm Hạ Sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư cũng chứng trọn vẹn ba thứ Bất Thoái. Chúng trọn vẹn ba thứ Bất Thoái bèn thành Phật. Nói cách khác, chẳng vãng sanh thì thôi, chỉ cần vãng sanh thì bất luận phẩm vị cao hay thấp sẽ đều thành Phật! Còn có pháp môn nào khác có thể thù thắng hơn pháp môn này hay chăng?

(Diễn) Đích chỉ hữu niệm tâm giả, hữu niệm, tức niệm Phật chi tâm, vô niệm, tức Chân Như chi Thể.

(演) 的指有念心者，有念，即念佛之心，無念，即真如之體。

(Diễn: “Chỉ đích xác dùng cái tâm hữu niệm để niệm Phật”: Hữu niệm là cái tâm niệm Phật, vô niệm là Thể của Chân Như).

“Vô niệm” là nói tới bản thể, tức là “Chân Như chi Thể”, đó là bốn tánh của Chân Như, [hay nói gọn là] bốn tánh. Lục Tổ đại sư nói rất hay: “Nào ngờ tự tánh, vốn sẵn thanh tịnh”, đó gọi là “vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần?”. Đây là vô niệm, vô niệm là bản thể của tự tánh. Hữu niệm là tự tánh khởi tác dụng. Hữu niệm được nói ở đây chính là cái tâm ý thức.

(Diễn) Nhất thiết pháp môn, vô phi giáo nhân ly niệm, quy u Chân Như.

(演) 一切法門，無非教人離念，歸於真如。

(Diễn: Hết thấy các pháp môn, không pháp môn nào chẳng dạy người ta là niệm, trở về Chân Như).

Câu này là tổng cương lĩnh của toàn bộ Phật pháp. Hết thấy pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn, [kể cả] pháp môn Niệm Phật cũng không ra ngoài lệ ấy. Mục đích vãng sanh Tây Phương của pháp môn Niệm Phật là sanh vào Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Vì thế, chúng ta đến Tây Phương Cực Lạc thế giới vẫn phải tiếp tục tu hành không ngừng. Nếu chúng ta sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư, phải biết trên đó còn có cõi Phương Tiện Hữu Dư, cõi Thật Báo Trang Nghiêm, cõi Thường Tịch Quang. Giống như học hành trong nhà trường, quý vị đậu Đại Học mới là năm thứ nhất, phía trên còn có năm thứ hai, năm thứ ba, năm thứ tư thì

mới tốt nghiệp. Pháp môn này cũng không nằm ngoài lệ ấy, cũng phải “*quy ư Chân Như*” (trở về Chân Như); nhưng trong các hạnh môn khác, đề đạt đến cảnh giới này, phải trải qua một thời gian rất dài, thường nói là “*ba đại A-tăng-kỳ kiếp*”. Vô lượng kiếp tu hành mới có thể thành tựu, nhưng pháp môn Tịnh Độ thật sự thành tựu trong một đời. Chúng ta cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới trong một đời, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thành tựu viên mãn Bồ Đề cũng là một đời. Vì thế, pháp môn này được gọi là “*Phật pháp thành tựu trong một đời*”.

(Diễn) Kim thử pháp môn, bất tất xả niệm, đắc nhập vô niệm cố.

(演) 今此法門，不必捨念，得入無念故。

(Diễn: Nay pháp môn này không cần xả niệm mà nhập vô niệm).

Chúng ta chẳng khởi nghi hoặc, chẳng bận lòng, một câu Phật hiệu niệm đến tột cùng, cũng chẳng cần phải hỏi là hữu niệm hay vô niệm, cứ niệm là được rồi. Niệm đến khi tâm cảnh của quý vị thanh lương, tự tại, tự nhiên sẽ có cảm ứng. Đó là chỗ thù thắng của pháp môn này.

(Huyền Nghĩa) Cửu, xảo thị nhân ư vãng sanh, thật ngộ Vô Sanh cố.

(玄義) 九、巧示因於往生，實悟無生故。

(Huyền Nghĩa: Chín là khéo léo chỉ bày: Do vãng sanh mà thật sự ngộ Vô Sanh).

Ý nghĩa này giảng như thế nào? Chúng ta hãy xem sách Diễn Nghĩa.

(Diễn) Thật ngộ Vô Sanh giả, pháp bản vô sanh.

(演) 實悟無生者，法本無生。

(Diễn: “Thật ngộ vô sanh”: Pháp vốn vô sanh).

Đây là sự thật. Trong kinh Pháp Hoa, đức Phật đã nói: “*Thị pháp trụ pháp vị, thế gian tướng thường trụ*” (Pháp này trụ pháp vị, tướng thế gian thường trụ). Hết thấy pháp thật sự bất sanh bất diệt, trong cảnh giới của Bồ Tát, [sự thấy biết ấy] gọi là Vô Sanh Pháp Nhãn. Hàng Bồ Tát thuộc địa vị sâu thấy hết thấy pháp bất sanh, bất diệt. Vì thế, đức Phật nói “hết thấy pháp vô sanh”, Ngài đã thấy. “*Nhãn*” có thể hiểu là “đồng ý”. Đức Phật nói hết thấy pháp bất sanh, con đồng ý, con chấp nhận, đó gọi

là Vô Sanh Pháp Nhân. Thế nhưng đối với lũ phàm phu chúng ta thì chưa được, bọn phàm phu chúng ta thấy hữu tình chúng sanh có sanh, già, bệnh, chết, vô tình chúng sanh như thực vật có sanh, trụ, dị, diệt, khoáng vật cho đến tinh cầu có thành, trụ, hoại, không. Sanh diệt trong từng sát-na, vô thường! Chúng ta thấy như vậy! Đức Phật và các vị đại Bồ Tát thấy hoàn toàn khác hẳn chúng ta. Đức Phật và các vị đại Bồ Tát thấy hết thấy pháp bất sanh bất diệt, chúng ta không có cách nào tiếp nhận điều này, không có cách gì thấu hiểu được. Nhưng điều đức Phật nói chính là chân tướng, còn những gì chúng ta thấy là “vọng tướng” (tướng hư vọng). Khi nào chúng ta mới có thể thấy được chân tướng sự thật? Tôi lại thưa cùng quý vị: Thật ra, tướng đều là chân thật, trong tướng đâu có chân hay vọng? Chân hay vọng là do cái tâm của chính mình.

Cái tâm của chúng ta hiện thời là tâm sanh diệt, vọng tâm, khởi lên ý niệm, một ý niệm này vừa sanh, ý niệm kia bèn diệt, đó gọi là “*sanh diệt tâm*”. Dùng cái tâm sanh diệt thấy Thật Tướng của các pháp thì tướng bất sanh bất diệt cũng biến thành tướng sanh diệt, giống như dùng máy thu hình để quay phim, một giây chụp được hai mươi bốn tấm. Mỗi lần ống kính mở bèn chụp một tấm, ngay lập tức đóng lại, sau đó mở ra lại chụp tấm thứ hai. Trong một giây mở đóng hai mươi bốn lần, chụp được hai mươi bốn tấm. Đặt hai mươi bốn tấm phim ấy trong máy chiếu để chiếu liên tục, quý vị sẽ thấy hình ảnh giống như thật, điện ảnh mà! Thật ra là từng tấm phim một, chúng bất động, căn bản là không có sanh diệt. Trên màn bạc quý vị thấy những động tác, nhưng nếu mở cuộn phim ra xem, nó không có động tác, bất sanh, bất diệt! Tâm chúng ta giống như ống kính đóng mở trong máy thu hình. Do cái tâm sanh diệt mà thấy cảnh giới bên ngoài là tướng sanh diệt, chuyện là như vậy đó. Vì sao Phật, Bồ Tát thấy hết thấy pháp bất sanh bất diệt? Phật, Bồ Tát đã diệt cái tâm sanh diệt, đã đạt nhất tâm bất loạn. Sanh diệt là nhị tâm, chẳng phải là nhất tâm. Nhất tâm là bất sanh bất diệt. Do vậy, quý vị dùng cái tâm bất sanh bất diệt để nhìn cảnh giới bên ngoài thì nó cũng là bất sanh bất diệt. Quý vị dùng cái tâm sanh diệt, sẽ thấy cảnh giới bên ngoài là sanh diệt.

Những điều đức Phật đã dạy trong kinh là dựa trên Nhị Đế để thuyết pháp. Nhị Đế là gì? Một là Chân Đế, tức cảnh giới do chính Ngài đã chứng đắc, Ngài nói lời chân thật, bảo chúng ta hết thấy các pháp bất sanh bất diệt. Tục Đế là thuận theo tri kiến của mọi người, theo kiến thức thông thường, nói hết thấy pháp có sanh, có diệt, nói hết thấy pháp vô thường, tùy thuận chúng ta mà nói. Giữa Chân Đế và Tục Đế, quyết định không có mâu thuẫn, chúng ta phải thấu hiểu điều này. Pháp chân thật là “*pháp*

vốn vô sanh”, đã là vô sanh, đương nhiên vô diệt. Trung Quán Luận giảng đạo lý này bằng “bát bất” như sau: “Bất sanh, bất diệt, bất thường, bất đoạn, bất nhất, bất dị, bất lai, bất khứ” (chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng thường, chẳng đoạn, chẳng một, chẳng khác, chẳng đến, chẳng đi). Câu nào cũng đều là lời chân thật.

(Diễn) *Chúng sanh mê muội, ở vô sanh trung, vọng kiến sanh diệt.*

(演) 眾生迷昧，於無生中，妄見生滅。

(Diễn: *Chúng sanh mê muội, từ trong vô sanh mà lầm lạc thấy có sanh diệt).*

Đó gọi là phạm phu, gọi là chúng sanh. Mê hoặc, điên đảo, nhìn sai chân tướng sự thật, nhìn chẳng sanh diệt thành có sanh diệt. Do vậy bèn có khổ não, hễ sanh thì quý vị bèn hoan hỷ, hễ diệt bèn đau khổ. Những thứ “khổ, lạc, ưu, hỷ, xả” ấy nói thật ra cũng là giả, cũng chẳng thật, chúng là một loại cảm nhận không đúng mực, không bình thường. Cảm nhận đúng mực bình thường sẽ gọi là Tam-muội. Chữ Tam-muội như trong kinh Phật nói được dịch [sang tiếng Hán] là Chánh Thọ. Chánh Thọ tức là sự hưởng thụ đúng mực, bình thường. Sự hưởng thụ đúng mực bình thường là thanh tịnh, trong hết thấy cảnh giới tâm không có phân biệt, chấp trước. Vì thế, nói hết thấy khổ, lạc, ưu, hỷ, xả đều chẳng nhận lấy, đó gọi là Chánh Thọ. Cái tâm ấy gọi là Phật tâm. Chúng ta học Phật chủ yếu là học cái tâm này, tâm ấy là chân tâm, là bản tánh. Học Phật không gì chẳng nhằm khôi phục cái bản tánh ấy mà thôi!

(Diễn) *Túng dục diệt sanh quy vô, kỳ sanh chuyển xí.*

(演) 縱欲滅生歸無，其生轉熾。

(Diễn: *Nếu muốn diệt “sanh diệt” để trở về vô sanh thì cái tâm sanh diệt ấy càng mạnh mẽ).*

“Sanh” là sanh diệt. [“Diệt sanh”] là diệt trừ sự sanh diệt. “Quy vô” là vô sanh. [“Diệt sanh quy vô”] là diệt trừ sự có sanh diệt nhằm trở về vô sanh. Quý vị muốn làm như vậy sẽ bị rắc rối lớn, “kỳ sanh chuyển xí” (sự sanh diệt ấy càng thêm mạnh mẽ): “Sanh” ấy chính là tâm sanh diệt, [quý vị toan diệt trừ cái tâm sanh diệt] thì cái tâm sanh diệt ấy ngày càng lung lay. Nếu quý vị không tin, có thể thử xem! Quý vị ngồi nơi đó: “Tâm tôi chuyện gì cũng không nghĩ đến, tôi niệm A Di Đà Phật”. Ngồi

chưa được bao lâu, chẳng biết là bao nhiêu ý niệm từ nơi đâu khởi lên! Càng mong trấn áp những ý niệm ấy, ý niệm càng nhiều; trấn áp cách nào cũng không trấn áp được, đó là “*kỳ sanh chuyển xí*”. Chuyện này phiền phức lắm!

Nói thật ra, trọn chẳng phải là lúc bình thường quý vị không có vọng niệm nhiều như thế. Lúc bình thường vọng niệm cũng nhiều ngàn ấy, nhưng quý vị không cảm nhận được. Một phen lắng lòng chú ý, mới phát hiện vọng niệm nhiều dường ấy. Làm như thế nào? Quý vị đừng sợ! Từ xưa đến nay, ngay cả lúc Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, tuyệt đại đa số các đồ đệ của Ngài giống hệt như chúng ta, chẳng có sai biệt gì; nhưng quý vị phải cảnh giác: Hãy mặc kệ vọng niệm, đừng quan tâm đến chúng. Quý vị càng quan tâm, vọng niệm càng nhiều; càng cố ngăn durt, càng chẳng được! Biện pháp tốt nhất là xoay chuyển sức chú ý. Ví như chúng ta niệm Phật, toàn bộ tinh thần tập trung nơi Phật hiệu, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, ta chỉ chú ý sao cho Phật hiệu không gián đoạn, vọng niệm sẽ mất, [vọng niệm] nhiều cũng được, ít cũng được, thiện niệm cũng được, ác niệm cũng được, nhất loạt không quan tâm đến nó. Quý vị mặc kệ vọng niệm, nó sẽ tự nhiên ít đi!

Toàn bộ tinh thần chuyên chú nơi một câu Phật hiệu, câu Phật hiệu sẽ hữu lực. Có sức gì vậy? Có sức mạnh diệt vọng niệm. Có rất nhiều người chẳng biết phương pháp này; vọng niệm vừa khởi, kẻ ấy không dám niệm Phật nữa. Kẻ ấy nói: “Khi tôi không niệm Phật thì chẳng có vọng niệm. Khi vừa mới niệm Phật, vọng niệm càng nhiều”. Để cho vọng niệm diệt mất Phật hiệu, vậy là hỏng bét rồi! Chẳng thể được! Lầm lẫn to lớn! Do vậy, đồng tu gặp phải tình hình ấy đừng sợ hãi, nhất định phải dùng Phật hiệu để diệt vọng niệm, ngàn vạn phần đừng để vọng niệm diệt Phật hiệu, [nếu để vọng niệm diệt mất Phật hiệu thì] không có cách nào hết! Phương pháp này chính là dùng sức chú ý để đốc toàn bộ tinh thần nơi Phật hiệu, đó gọi là công phu. Vọng niệm của quý vị ngày một giảm thiểu, quý vị niệm Phật có tiên bộ, cảnh giới hết sức tốt đẹp. Khi nào niệm đến mức vọng niệm không còn nữa, đó chính là công phu thành phẩm. Tuy chẳng có vọng niệm, nhưng hoàn toàn chưa đoạn phiền não, thì gọi là công phu thành phẩm. Vọng niệm không có, mà phiền não cũng đoạn, quý vị đã đắc nhất tâm bất loạn.

Ở đây có một sự khảo nghiệm, phải thường tự khảo nghiệm chính mình trong cảnh giới. Ví như quý vị gặp thuận cảnh chẳng sanh tâm hoan hỷ, trong nghịch cảnh chẳng sanh tâm nóng giận, do công phu ấy, quý vị mới thật sự nắm vững sự vắng sanh. Nếu nói “hiện thời, tôi không có hết

thấy vọng niệm” mà người ta chửi quý vị mấy câu, tuy chẳng nổi nóng bùng bùng, nhưng nói chung vẫn có một tí bức bối, công phu quý vị nếu tính hết mức chỉ là công phu thành phiền, chưa đạt đến nhất tâm bất loạn! Vì sao? Nếu đạt đến nhất tâm bất loạn thì Kiến Tư phiền não thấy đều đoạn hết, chẳng sanh nữa, lẽ nào quý vị vẫn còn sanh [lòng bức bối]? Vẫn còn có lúc [nóng giận] trời lên đôi chút thì chứng tỏ quý vị chưa đoạn phiền não, chỉ là công phu sâu, đè nén phiền não, khiến cho phiền não chẳng thể dậy lên hiện hành. Thứ công phu này là công phu thành phiền, là đối nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư.

Người thật sự đoạn phiền não, tâm chắc chắn thanh tịnh. Nay quý vị cầm dao giết người ấy, người ấy cũng chẳng có một niệm sân hận vì tâm sân hận đã đoạn, không còn tâm sân hận. Nay quý vị đem bảy báu trong khắp tam thiên đại thiên thế giới cúng dường người ấy, người ấy cũng chẳng sanh lòng hoan hỷ vì người ấy chẳng có tâm tham, đã thật sự đoạn rồi! Vì thế, hề có mấy may ưa ghét nào, chứng tỏ quý vị chưa đoạn phiền não, công phu dù tốt đẹp đến mấy vẫn là “lấy đá đè cỏ”. Chỉ cần đá đè được cỏ, chắc chắn sẽ vãng sanh. Đó là ba bậc chín phẩm vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Dùng công phu này thì chẳng có cách nào thành tựu trong các pháp môn khác được! Trong các pháp môn khác, nhất định phải đoạn Kiến Tư phiền não rồi mới có thể liễu sanh tử, xuất tam giới. Chỉ riêng pháp môn Niệm Phật, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ có mình pháp môn này là đối nghiệp vãng sanh, chỉ cần quý vị chế ngự phiền não là được rồi, không cần đoạn! Quý vị phải hiểu, đoạn phiền não khó lắm, khuất phục phiền não thì chúng ta có thể làm được. Trong một đời, chúng ta có thể khuất phục phiền não, không thành vấn đề! Tôi có thể nói là ai nấy đều có thể làm được, nhưng đoạn phiền não thì chẳng thấy ai cũng đều có thể làm được! Trong ngàn vạn người, khó được một kẻ!

Trong thứ tự tu hành, nhất định là trước hết phải chế phục phiền não. Chế phục rồi tiến thêm bước nữa là mong đoạn phiền não. Đoạn phiền não rồi tiến thêm bước nữa là cầu khai trí huệ. Công phu có ba tầng cấp. Thật ra, điều này cũng chẳng khác gì những điều đã nói trong Thiền Tông. Trong tác phẩm chú giải kinh Kim Cang, cư sĩ Giang Vị Nông nói học Thiền có ba tầng cấp. Thật ra, ba tầng cấp như ông ta đã nói cũng là một thứ mang tánh nguyên tắc trong Phật pháp. Thiền chẳng tách rời, mà Giáo cũng chẳng tách rời nguyên tắc ấy. Công phu thứ nhất là quán chiếu, quán chiếu và công phu thành phiền tương đồng. Tầng thứ hai là chiếu trụ; chiếu trụ giống Sự nhất tâm bất loạn. Tầng công phu thứ ba là chiếu kiến, giống

như Lý nhất tâm. Trong Tâm Kinh, “*Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến Ngũ Uẩn giai Không*”, đây là chiếu kiến, là tầng công phu cao nhất. Đối với người niệm Phật, [công phu này] là Lý nhất tâm bất loạn; nhưng thấp hơn công phu này thì nhất định phải có chiếu trụ hay quán chiếu. Vì vậy, yêu cầu thứ nhất của chúng ta trong hiện thời là mong sao một câu Phật hiệu có sức mạnh hàng phục phiền não.

Thật ra, phương pháp trong kinh Kim Cang không hay bằng pháp môn Niệm Phật. Trong kinh Kim Cang, tôn giả Tu Bồ Đề nêu ra hai câu hỏi: Nên trụ như thế nào và nên hàng phục cái tâm như thế nào. Dem hai câu này hỏi người niệm Phật thì đâu cần phải nói nhiều như thế? Tôi phải làm thế nào để hàng phục vọng niệm và cái tâm vọng tưởng u? Niệm A Di Đà Phật là được rồi! Tâm của tôi phải trụ ở nơi đâu u? Trụ nơi A Di Đà Phật là được rồi! Quý vị thấy đó: Kinh Kim Cang nói dài dòng đường ấy, đối với người niệm Phật, một câu A Di Đà Phật giải quyết hết sạch, đơn giản hơn nhiều! Pháp môn này đúng là đơn giản nhất, thẳng chóng nhất, ổn thỏa, thích đáng nhất, chí viên, chí đốn, chẳng phiền phức tí nào. Pháp môn này thù thắng, những điều tốt đẹp trong pháp môn này quá nhiều!

(Diễn) Kim nãi xảo thị vãng sanh, thật ngộ Vô Sanh cố.

(演) 今乃巧示往生，實悟無生故。

(Diễn: Nay bèn khéo chỉ bày vãng sanh để thật sự ngộ Vô Sanh vậy).

“*Ngộ Vô Sanh*” là ngộ Vô Sanh Pháp Nhãn, [người ngộ Vô Sanh] là Pháp Thân đại sĩ, Lý nhất tâm bất loạn. Không cần tu Lý nhất tâm bất loạn ở nơi đây, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới rồi sẽ tu, chắc chắn thành công! Tu tại nơi này, thật là khó khăn. Ở nơi đây, trước hết, chúng ta chỉ tu giai đoạn thứ nhất để cầu vãng sanh. Sau khi đã vãng sanh, chúng ta lại tu Vô Sanh Pháp Nhãn. Kinh Nhân Vương có nói Ngũ Nhãn Bồ Tát, tức là chia Bồ Tát thành năm loại. Vô Sanh Pháp Nhãn Bồ Tát thuộc loại thứ tư [trong Ngũ Nhãn], thuộc tầng cấp thứ tư, địa vị này rất cao. Vô Sanh Pháp Nhãn được chia thành ba phẩm: Thượng phẩm là Cửu Địa tức Thiện Huệ Địa Bồ Tát, trung phẩm là Bát Địa tức Bất Động Địa Bồ Tát, hạ phẩm Vô Sanh Pháp Nhãn là Thất Địa tức Viễn Hành Địa Bồ Tát. Cao hơn [Vô Sanh Pháp Nhãn] là Tịch Diệt Nhãn cũng có ba phẩm: Hạ phẩm là Thập Địa tức Pháp Vân Địa Bồ Tát, trung phẩm là Đẳng Giác,

thượng phẩm là Phật, địa vị này hết sức cao. Đức Phật dùng phương tiện thiện xảo chân thật chỉ dạy chúng ta một con đường, bảo chúng ta cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thật sự ngộ nhập “*hết thấy các pháp vốn bất sanh*”, ngộ nhập cảnh giới ấy. Nói cách khác, thấp nhất cũng là Thất Địa, Bát Địa, Cửu Địa Bồ Tát, hết sức gần với Phật.

(Huyền Nghĩa) Thập, phục minh kính lộ tu hành, kính trung chi kính cố.

(玄義) 十、復明徑路修行，徑中之徑故。

(Huyền Nghĩa: Mười, lại chỉ rõ đường tắt tu hành, là đường tắt nhất trong các đường tắt).

Chúng ta cũng hết sức vui thích mong cầu, “*kính lộ*” là đường gần. Ai muốn đi đường vòng? Ai muốn đi đường xa xôi? Bất luận chúng ta đến nơi nào, đều mong đi theo đường gần nhất, đỡ mất thời gian, đỡ tốn sức. Trong Phật pháp, Tiểu Thừa là đường xa, Đại Thừa là đường gần. Trong Đại Thừa, trong các con đường tắt lại có con đường tắt hơn. Thiền là đường tắt nhất trong những con đường tắt, nhưng trong Thiền lại có đường tắt hơn nữa là niệm Phật! Vì thế, niệm Phật được gọi là “*kính trung kính hựu kính*” (là con đường tắt hơn con đường tắt nhất trong những con đường tắt). Nói cách khác, nó là con đường gần nhất để thành Phật, quyết định có thể thành Phật trong một đời. Chúng ta thấy: Qua các đời, những vị đại đức vãng sanh bất luận xuất gia hay tại gia, chẳng biết bao nhiêu vị từ Thiền mà quay lại. Lão hòa thượng Quảng Khâm từ Thiền trở về Tịnh, Ngài vốn là người đi theo đường tắt, phát hiện nơi đường tắt còn có một con đường tắt hơn nữa, Ngài đi theo con đường gần nhất bèn thành tựu. Chúng ta phải thật sự giác ngộ điều này!

(Diễn) Niệm Phật, dĩ thị tu hành kính lộ, nhi trì danh niệm Phật, dẫn dĩ tứ tự hồng danh, trực đẳng Bất Thoái, sự bất phiền nhi công cực đại, cố vi kính trung chi kính.

(演)念佛，已是修行徑路。而持名念佛，但以四字洪名，直登不退，事不繁而功極大，故為徑中之徑。

(Diễn: Niệm Phật đã là đường tắt trong tu hành, mà trì danh niệm Phật chỉ dùng bốn chữ hồng danh để lên thẳng Bất Thoái, hành trì chẳng phiền phức mà thành công to lớn nhất, cho nên nó là đường tắt nhất trong các con đường tắt).

Đây là dựa theo Niệm Phật để nói. Có rất nhiều phương pháp niệm Phật: Có Quán Tưởng, Quán Tượng, Thập Tướng và Trì Danh, nhưng Trì Danh là thuận tiện nhất, là con đường tắt trong tu hành. Trong một đời này, chúng ta có thể gặp gỡ pháp môn này, quý vị phải biết đó là do thiện căn, phước đức, nhân duyên tu thành trong vô lượng kiếp. Ba điều kiện ấy quý vị đều có đủ, đúng như kinh Di Đà đã dạy: “*Bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc*” (Chẳng thể dùng một chút thiện căn, phước đức, nhân duyên mà hồng sanh về cõi ấy). Nay chúng ta hội đủ cả ba điều kiện ấy, lẽ đâu chẳng vãng sanh? Nhất định vãng sanh! Nếu chẳng thể vãng sanh, hãy tự trách chính mình lười nhác, chính mình nghiệp chướng nặng nề, nghe [giảng giải pháp môn Tịnh Độ] xong mà đối với pháp môn này vẫn nửa tin nửa ngờ! Thế nào là nửa tin nửa ngờ? Quý vị chẳng chuyên tâm, vẫn muốn học pháp môn khác, vẫn muốn đọc kinh điển khác, chẳng thật sự tin tưởng pháp môn này, đó gọi là nghiệp chướng.

Điều gì khiến cho nghiệp chướng không còn? Trong một đời này, ta niệm bộ kinh này, niệm một câu A Di Đà Phật, nghiệp chướng gì cũng chẳng còn! Quý vị hãy nghĩ xem, quý vị còn có chướng ngại nào nữa! Quý vị nghe ở nơi kia đang giảng kinh Pháp Hoa, tâm lại động: “Kinh Pháp Hoa tuyệt lắm!” Đó là nghiệp chướng! Chướng ngại ngay lập tức dậy lên, quý vị đã khởi nhị tâm. Lại nghe ngóng ở chỗ nọ: “Kinh Bát Nhã khá quá! Kinh Bát Nhã là mẹ của chư Phật”, tâm lại động, lại toan học Bát Nhã. [Trông thấy] vị pháp sư nọ trì giới, lại đắp y trì bát. Đúng là một gã hồ đồ, đó gọi là nghiệp chướng. Thứ gì cũng đều chẳng làm, [chỉ nên] làm một thứ thôi, nghiệp chướng bèn tiêu trừ, không còn nữa. Vì thế, tiêu trừ nghiệp chướng, có thể tiêu trừ sạch sẽ nghiệp chướng hay không là do chính mình nhận biết, là do một niệm của chính mình. Trong các buổi giảng, tôi thường nhắc nhở quý vị đồng tu: Tập khí của chúng ta quá nặng, tâm tham không buông xuống được, thứ gì cũng đều muốn học, thứ gì cũng đều muốn biết một chút! Biết nhiều, nghiệp chướng nhiều! Cổ nhân nói: “*Tri sự đa thời, phiền não đa*” (Khi càng biết nhiều, càng lắm phiền não). Quý vị biết kinh điển nhiều quá! Tri kiến của quý vị nhiều quá! Tri kiến là chướng ngại của người học Phật. Phiền não nhiều, nhất định đọa trong tam ác đạo. Tri kiến nhiều, đạo nghiệp chẳng thể thành tựu. Tri kiến chướng ngại pháp xuất thế gian, phiền não chướng ngại pháp thế gian. Do vậy, càng ít tri kiến càng tốt!

Nhưng người trẻ tuổi tập khí nặng nề, căn bệnh này to đùng. Tôi nói với quý vị, quý vị chẳng phục. Quý vị vẫn muốn học nhiều, học rộng,

nghe nhiều, vẫn muốn thân cận nhiều vị thiện tri thức, đến các nơi quy y loạn xạ: Tôi quy y bảy tám vị thầy, người kia quy y mười mấy vị thầy, đúng là hết biết nói gì nữa! Thầy đông quá, quý vị nghĩ xem: Phải học theo vị nào mới nên? Vị sư phụ này bảo tôi học Thiên, vị sư phụ kia bảo tôi học Mật. Được rồi, tôi học hết, học một đống loạn cào cào, kết quả là thứ gì cũng học chẳng thành! Quý vị phải hiểu rõ chân tướng sự thật này:

Ngày hôm nay quý vị có thể ngồi tại giảng đường này trong một tiếng rưỡi là do trong đời đời kiếp kiếp về trước, quý vị đều là người tu hành đã thân cận chư Phật Như Lai. Vì sao ngày hôm nay lại đọa lạc đến mức này? Là vì quý vị muốn học rộng nghe nhiều, muốn thân cận nhiều vị thiện tri thức, muốn quy y nhiều vị pháp sư. Vì thế, hôm nay thành ra nông nổi này, đã sai lầm rồi! Thật sự muốn giác ngộ thì phải nhanh chóng quay đầu, chỉ đi theo một con đường, đi hai con đường chắc chắn chẳng thông! Một bộ kinh, một pháp môn, nhất là pháp môn này thật sự đơn giản!

“*Đản dĩ tứ tự hồng danh*” (chỉ dùng bốn chữ hồng danh) A Di Đà Phật, “*trực đẳng Bất Thoái*” (lên thẳng Bất Thoái), chúng ta chớ nên xem thường, đọc lướt qua câu này. Phải hiểu “*trực đẳng Bất Thoái*” chẳng phải là chuyện tầm thường! Ba thứ Bất Thoái thì mức độ thấp nhất là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giác, có phần nơi hội Hoa Nghiêm, là Pháp Thân đại sĩ. Chứng trọn vẹn ba thứ Bất Thoái chính là Đẳng Giác Bồ Tát, ngang bằng với Quán Âm, Thế Chí.

“*Sự bất phiền nhi công cực đại*”: Niệm một câu A Di Đà Phật đúng là đơn giản, dễ hiểu, chẳng phiền phức. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, không một pháp môn nào có công đức lợi ích sánh bằng được! Thế nhưng vấn đề mấu chốt là quý vị có thật sự tin hay không? Đối với hết thảy pháp thế gian lẫn xuất thế gian quyết chẳng động tâm, đó là “chân tín”. Quý vị còn đọc kinh khác, xem sách khác, còn đến các nơi nghe người ta giảng diễn, tức là quý vị không có chân tín, như vậy là vô ích! Chân tín là chết sạch so đo, khẳng khái nơi một môn này. Đối với những kinh sách xếp nơi giá sách bên cạnh, thấy mà như chẳng thấy, chẳng liên can gì với ta. Những thứ đó để cúng dường người khác, cúng dường những người chẳng tin, còn ta đã tin rồi, Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa để cúng dường chúng ta. Những thứ khác thuộc Tam Tạng mười hai phần giáo để cúng dường những ai chưa tin.

Thật sự đầy đủ Tín - Nguyện - Hạnh thì người ấy chỉ có một bộ kinh này, những kinh khác đều buông xuống hết. Đây mới là thật sự đầy đủ lòng tin thanh tịnh, tín tâm kiên định. Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, điều

kiện để vãng sanh thế giới Tây Phương là tín nguyện, điều kiện khiến cho phẩm vị cao hay thấp là “*trì danh sâu hay cạn*”. Quý vị càng niệm nhiều, phẩm vị sẽ cao, niệm ít thì phẩm vị thấp. Có thể vãng sanh hay không là do tín nguyện quyết định. Nếu quý vị tam tâm nhị ý, đây chẳng phải là chân tín. Vì thế, có tín tâm kiên định, tín tâm thanh tịnh thì trong một đời này, chúng ta nhất định thành tựu, quyết định chẳng bị lỡ làng. Vì thế, pháp môn này chẳng khó!

Tôi giảng kinh tới nay là hai mươi bảy năm rồi, mọi người hỏi tôi về tâm đắc, A Di Đà Phật là tâm đắc của tôi. Nếu tôi chẳng giảng suốt hai mươi bảy năm, tôi cũng chẳng tin tưởng! Tôi học Phật hơn ba mươi năm, giảng kinh hai mươi bảy năm, bản thân tôi thể nghiệm được. Vì thế, hiện thời tôi chẳng giảng những thứ khác. Có những đồng tu trong số quý vị nghe tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, quý vị thấy tôi giảng kinh Hoa Nghiêm là giảng về gì vậy? Toàn là giảng A Di Đà Kinh. Cầm cuốn kinh Hoa Nghiêm để giảng kinh A Di Đà, câu nào cũng đều là giảng kinh A Di Đà, bản thân tôi thật sự đạt được điều tốt đẹp này, thật sự đạt được lợi ích này.

Tôi thưa cùng quý vị: Tôi quyết định vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, tôi nắm chắc điều ấy, quyết định vãng sanh! Khuyên mọi người đều nên vãng sanh, tốt đẹp lắm! Có nhiều người muốn di dân sang Mỹ, không nên! Nước Mỹ vẫn nằm trong lục đạo luân hồi! Nhất định phải di dân sang Tây Phương Cực Lạc thế giới mới là ổn thỏa, thích đáng. Chúng ta tiếp tục đọc phần Sớ, đó là lời chú giải cho đoạn văn Huyền Nghĩa.

(Sớ) Thích kiến hạ văn.

(疏) 釋見下文。

(Sớ: Lời giải thích xin xem trong kinh văn ở phần sau)

“Thích” (釋) là giải thích. Trong phần sau, Liên Trì đại sư sẽ giải thích tường tận từng điều. Ở đây, chúng ta nói đại lược, chẳng qua nhằm giảng diễn đề mục mà thôi, nội dung đều nằm trong những phần sau.

(Sớ) Nhi sanh khởi hữu tự, dụ như câu tỏa.

(疏) 而生起有序，喻如鉤鎖。

(Sớ: Nhưng sanh khởi có thứ tự, ví như các mắt xích).

Đây là nói rõ: Mười ý nghĩa này mỗi điều đều có quan hệ liên đới, trước tiên nói điều thứ nhất, từ điều thứ nhất sanh ra điều thứ hai, từ điều thứ hai lại sanh ra điều thứ ba. Mười ý nghĩa liên kết với nhau. Vì sao

biết? Đoạn văn này do chính Liên Trì đại sư tự viết, Ngài chỉ sợ chúng ta không thấy rõ nên bảo cho chúng ta biết.

(Sớ) *Sơ, dĩ chúng sanh mê溺, vị tác tân lương.*

(疏) 初、以眾生迷溺，為作津梁。

(Sớ: Điều thứ nhất, do chúng sanh mê muội, chìm đắm nên làm cầu bến cho họ).

Đây là ý nghĩa thứ nhất trong phần nhân duyên. Chúng sanh quá thật đáng thương, mê hoặc, điên đảo, “*mê*” (迷) là ngu si, vô minh, “*nịch*” (溺) là chìm đắm trong ngũ dục lục trần, không có sức để tự mình vượt thoát. Vì thế, Phật, Bồ Tát đại từ đại bi làm “*tân lương*” cho chúng ta. “*Tân*” (津) là bến đò, “*lương*” (梁) là cái cầu. Chính quý vị không có năng lực vượt sông, hề vượt sông sẽ chết đuối, các Ngài đại từ đại bi dựng cầu cho quý vị để quý vị bình an vượt qua. Đây là nói tỷ dụ.

Phật độ chúng sanh bằng chính pháp môn Niệm Phật này, đây gọi là “*độ rốt ráo, độ chân thật*”, những pháp môn khác đều là phương tiện độ, người thật sự thấu hiểu ý nghĩa này không nhiều. Bản thân tôi lãnh hội điều này, được đặc lực là nhờ mười lăm năm giảng kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng là mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, nên tôi mới hiểu niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc là độ rốt ráo, là độ chân thật. Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong Hoa Tạng hải hội còn phải cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đủ thấy dấu sanh về Hoa Tạng, sau đây vẫn cần phải quay một vòng, vẫn phải vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng đi thẳng thừng, rốt ráo, thỏa đáng như chúng ta, tôi mới bèn thật sự thấu hiểu vì sao kinh này gọi là “*kinh được hết thấy chư Phật hộ niệm*”. Mười phương thế giới hết thấy chư Phật độ chúng sanh, chỉ có một pháp môn này. Người ta không tin tưởng pháp môn này, nên [đức Thế Tôn mới phải] quẹo đường vòng, nói ra các pháp môn khác, nói tới cuối cùng, vẫn phải quay về pháp môn này, đó là sự thật ngàn vạn phần xác đáng.

Nói cách khác, bất luận quý vị tu học một pháp môn nào, đến cuối cùng chẳng tu pháp môn này sẽ không được! Quý vị nói dù cao, dù hay đến đâu đi nữa, Thiên cũng thế, mà Mật cũng thế, bất luận người ấy học pháp nào, đến cuối cùng, chẳng tu pháp môn này sẽ chẳng viên mãn Bồ Đề! Vì thế, có thể tiếp nhận, tin tưởng pháp môn này, chiếu theo pháp môn này để tu học sẽ là đại thiện căn, đại phước đức! Chúng ta nhất định phải cảnh giác điều này, cũng phải do may mắn chúng ta mới có thể gặp gỡ pháp

môn này; đó là nhờ thiện căn, phước đức, nhân duyên từ vô lượng kiếp đến nay, thật sự giống như trong bài kệ Khai Kinh đã nói: “*Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ*”.

(Sớ) Nhị, sở dĩ năng vi tân lương giả, vị hữu tối thắng phương tiện cố.

(疏) 二、所以能為津梁者，為有最勝方便故。

(Sớ: Thứ hai, sở dĩ có thể làm cầu bến là vì có phương tiện tối thắng).

Vì sao nói là có thể làm cầu bến cho chúng sanh? Là vì có phương tiện thù thắng nhất.

(Sớ) Tam, hà danh tối thắng phương tiện? Dĩ năng trực độ phàm phu cố.

(疏) 三、何名最勝方便，以能直度凡夫故。

(Sớ: Ba, vì sao gọi là phương tiện tối thắng? Do có thể trực tiếp độ phàm phu).

Chẳng đi đường vòng, mà là thẳng chóng. Do thành tựu trong một đời, chẳng giống như các pháp môn khác phải chuyển qua bao nhiêu khúc quanh, quẹo bao nhiêu góc, đến cuối cùng vẫn phải trở về nơi đây. Pháp môn này thẳng chóng cho nên là phương tiện tối thắng.

(Sớ) Tứ, khởi độ phàm phu, diệt độ Nhị Thừa thánh nhân cố. Ngũ, khởi độ Nhị Thừa, diệt độ Bồ Tát cố. Lục, khởi độ nhân trung, diệt phổ độ nhất thiết chúng sanh cố.

(疏) 四、豈獨凡夫，亦度二乘聖人故。五、豈獨二乘，亦度菩薩故。六、豈獨人中，亦普度一切眾生故。

(Sớ: Bốn, há chỉ độ phàm phu mà còn độ thánh nhân Nhị Thừa. Năm, há chỉ độ Nhị Thừa, mà còn độ Bồ Tát. Sáu, há chỉ độ con người mà còn độ khắp hết tất cả chúng sanh).

Mấy câu này có thể nói gộp lại, tức là như thường nói “*thích hợp khắp ba căn, gồm thu lợi căn lẫn độn căn*”, trên là từ bậc Đăng Giác Bồ Tát, dưới đến chúng sanh trong địa ngục, không một ai chẳng độ, đủ thấy pháp môn này rộng lớn thù thắng. Nguyên tắc là một, chỉ cần quý vị tin

tưởng, chỉ cần quý vị phát nguyện là được rồi, chỉ cần quý vị niệm một câu Phật hiệu đến tốt cùng thì sẽ thành công. Quý vị phải hiểu: Tín nguyện thanh tịnh cũng có thể diệt tội, cũng có thể trừ chướng. Tôi vừa mới nói: Tôi thật sự tin tưởng môn này, những môn khác tôi không quan tâm đến, chướng ngại của tôi không còn nữa, tội chướng tiêu trừ rồi!

“Tôi tin tưởng pháp môn này, nhưng vẫn tu tập pháp khác”, vậy là chướng ngại của quý vị chưa tiêu trừ, lòng tin chưa thanh tịnh, giống như năm trước, khi tôi giảng kinh ở Mỹ, cũng đặc biệt nhấn mạnh pháp môn Niệm Phật. Ở Mỹ, phong khí học Thiền và Mật hết sức mạnh mẽ, tôi giảng xong, trong thính chúng có không ít người quay đầu; nhưng có người bèn hỏi các đồng tu của họ, trong số ấy có mấy người rất có địa vị, tiếng tăm, hỏi họ: “Nghe như thế nào?” Họ nói: “Rất hay! Tôi phát tâm tu Tịnh Độ”. Người ta hỏi: “Chuyện tu Mật của ông thì tính sao?” “Tạm thời chẳng buông bỏ, tôi còn thử xem có linh hay không?” Người ấy tạm thời [ngưng tu Mật], chẳng buông bỏ, đó là lòng tin chưa thanh tịnh! Nếu lòng tin thật sự thanh tịnh thì đã bỏ phía bên kia rồi. Lòng tin đã thanh tịnh, đích xác tiêu tai, thoát nạn, diệt tội, trừ chướng; vì thế, người ấy nhất định vắng sanh.

Quý vị hằng ngày muốn tiêu tai diệt tội, chẳng biết dùng phương pháp nào cho tốt đẹp. “Tôi lấy Lương Hoàng Sám, tôi bái Thủy Sám”, những thứ ấy đều gọi là xen tạp! Nếu tín tâm thanh tịnh, những thứ ấy đều buông xuống hết, chướng ngại không còn nữa. Tâm thanh tịnh, tội chẳng còn. Trong tâm có vọng niệm, bèn có nghiệp chướng, có tội nghiệp. Quý vị phải hiểu rõ đạo lý này, suy nghĩ kỹ càng đạo lý này. Suy nghĩ thông suốt đạo lý, quý vị sẽ chịu làm, mà cũng yên lòng, nhất định không có nghi hoặc! Sau đó, câu Phật hiệu của quý vị mới có thể đắc lực.

(Sớ) Thất, khởi độ bình xứ độ sanh, thiên độ chướng ngại cố.

(疏) 七、豈獨平處度生，偏度障難故。

(Sớ: Bấy, nào phải chỉ độ những chúng sanh bình thường, mà còn riêng độ [những kẻ gặp] chướng ngại).

Ý nghĩa này càng thù thắng. Chẳng những chúng sanh bình thường có thể đắc độ, mà còn khẳng khẳng độ những chúng sanh mắc chướng nạn đặc biệt nặng nề. Đây là nói đến bản thân chúng ta vậy. Chúng ta nay quả thật là nghiệp chướng nặng nề, ngày nay chúng ta gặp nạn cũng nặng nề hơn cổ nhân, chướng nạn lớn nhất trong các chướng nạn. Pháp môn này thật sự độ chúng ta.

(Sớ) Bát, tuy vân độ sanh như thị quảng đại, thật bất ly chúng sanh nhất niệm đắc nhập vô niệm cố.

(疏)八、雖云度生如是廣大，實不離眾生一念得入無念故。

(Sớ: Tám, tuy nói độ sanh rộng lớn như thế, nhưng thật ra chúng sanh chẳng lìa nhất niệm mà được nhập vô niệm).

Câu này là nói theo Lý, nhằm đặc biệt củng cố tín tâm cho chúng ta, khiến cho chúng ta thấu hiểu pháp môn này quyết chẳng thua các pháp môn khác. Vì sao? Pháp môn này có căn cứ lý luận cao nhất, thù thắng nhất.

(Diễn) Niệm nhập vô niệm giả, niệm thể bản Không, nhân vọng có hữu.

(演) 念入無念者，念體本空，因妄故有。

(Diễn: “Từ hữu niệm nhập vô niệm”: Bản thể của niệm vốn là Không, do vọng mà thành Có).

Phàm là hữu niệm thì đều gọi là vọng niệm.

(Diễn) Kim dĩ vọng tức vọng, như dĩ độc công độc, bệnh dĩ thể bình, vọng cùng chân lộ cố.

(演) 今以妄息妄，如以毒攻毒，病愈體平，妄窮真露故。

(Diễn: Nay dùng vọng để dứt vọng, như dùng độc trị độc, bệnh lành, thân thể bình phục, vọng hết, chân lộ).

Mấy câu này nêu ra lý luận. Trong tất cả vọng niệm, nay chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật có phải là vọng niệm hay chẳng? Đương nhiên là vọng niệm, nhưng quý vị phải hiểu: Có những vọng niệm gần với chánh niệm. Có những vọng niệm hoàn toàn tương phản với chánh niệm một trăm tám mươi độ. Trong hết thảy vọng niệm, chỉ có duy nhất một niệm này (niệm A Di Đà Phật) là gần gũi với chánh niệm nhất. Một niệm này nhắc nhở quý vị trong từng niệm hãy lìa hết thảy vọng niệm. Nếu chúng ta thêm Nam-mô vào một niệm này thành Nam-mô A Di Đà Phật sẽ có nghĩa là “quy y Vô Lượng Giác”. Giác là chánh niệm, bất giác là vọng niệm. Do vậy, niệm niệm quy y Vô Lượng Giác. Do vọng niệm này gần

với chánh niệm nhất, cho nên gọi là phương pháp “*dĩ độc công độc, dĩ vọng tức vọng*” (dùng độc để trị độc, dùng vọng để dứt vọng). Một câu A Di Đà Phật dứt hết thủy vọng niệm.

Tôi vừa mới thưa cùng quý vị: Khi niệm Phật, có vọng niệm dấy lên. Khi vọng niệm dấy lên, đừng quan tâm tới nó, hãy tập trung tinh thần vào câu Phật hiệu, căn bản là ta không quan tâm xem vọng niệm ấy dấy lên hay diệt mất. Đây là dùng một niệm để đối phó hết thủy vọng niệm. Công phu sử dụng lâu ngày, dùng dăm ba năm, trong thời gian tàn một cây hương, tức là từ một tiếng đến một tiếng rưỡi, trong một câu Phật hiệu này chẳng dấy lên vọng niệm nào, hoặc là nếu trong [thời gian ấy, niệm] một câu Phật hiệu mà còn khởi lên dăm ba vọng niệm, công phu của quý vị khá tốt, chẳng giống như hiện thời: Niệm được một hai phút, không biết bao nhiêu là vọng niệm sanh khởi. Đây chính là kinh nghiệm của cổ nhân, dùng biện pháp “*dùng vọng dứt vọng, dùng độc trị độc*”.

“*Bệnh dữ*” (lành bệnh) chính là vọng niệm chẳng sanh, tâm khôi phục sự thanh tịnh. Vọng niệm chẳng sanh là công phu thành tựu. Công phu thành phẩm đạt từ trung phẩm trở lên là vọng niệm chẳng sanh. Có đoạn vọng niệm hay chưa? Chưa đoạn! Vì công phu của quý vị rất đặc lực, cho nên vọng niệm chẳng sanh. Thưa cùng quý vị, đạt đến mức vọng niệm chẳng sanh thì quý vị đã cảm ứng đạo giao cùng chư Phật. Nói cách khác, quý vị đã nhận biết tin tức về Tây Phương Cực Lạc thế giới, tự mình pháp hỷ sung mãn.

Quý vị rất có tín tâm đối với chuyện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đã đạt được tin tức rồi, tín tâm tăng trưởng. Vì thế, trong thế gian này, phải biết tiếng tăm, lợi dưỡng, phú quý, những thứ lộn xộn ấy đều là giả, đừng phí uổng thời gian tốt đẹp vào những chuyện ấy! Làm những chuyện ấy, nói chung là sanh tử luân hồi, tạo nghiệp tam ác đạo.

Vì thế, hiện thời tu đạo là tu đạo gì vậy? Tu ba ác đạo! Tu tham - sân - si chẳng phải là tu ba ác đạo đó sao? Đều là đạo! Người ta nói người ta tu đạo, không sai? Kẻ ấy tu, nhưng tu ba ác đạo! Hằng ngày tu cái tâm tham là tu ngã quý đạo; thấy người khác bèn ghen ghét, sân hận là tu địa ngục đạo; tà chánh, thị phi không rõ ràng, hồ đồ, mờ mịt là tu súc sanh đạo. Kẻ ấy tu những đạo ấy!

(Diễn) *Sanh đắc vô sanh giả, sanh vô hữu Thể, dĩ niệm vi Thể.*
(演) 生得無生者，生無有體，以念為體。

(Diễn): “*Do sanh mà đắc vô sanh*”: Sanh không có Thể, lấy niệm làm Thể).

“Niệm” là vọng niệm, hết thấy pháp sanh diệt đều từ tâm sanh diệt biến hiện ra. Đúng là “*phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*” (phàm những gì có hình tướng, đều là hư vọng), “*nhất thiết hữu vi pháp, như mộng, huyễn, bào, ảnh*” (hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng). Kinh Kim Cang nói những lời chân thật như vậy.

(Diễn) Niệm bất không, tác sanh bất không, niệm không, tác sanh không cố.

(演) 念不空，則生不空，念空，則生空故。

(Diễn: Niệm chẳng không nên sanh chẳng phải là không, nếu niệm là không thì sanh cũng không).

Có niệm là có sanh diệt. Khi vô niệm thì sanh diệt chẳng còn, nên mới có thể thấy pháp tánh. Thiền gia nói “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*” thì mới có thể đạt được cảnh giới này.

(Sớ) Cửu, ký tức niệm đắc vô niệm, diệt tức sanh đắc vô sanh cố.

(疏) 九、既即念得無念，亦即生得無生故。

(Sớ: Chín là đã do niệm mà đắc vô niệm, thì cũng do sanh mà đắc vô sanh).

Đây là nói về cảnh giới, công phu tu học của chúng ta đã đạt đến mục đích.

(Sớ) Thập, thông cai tiền cửu.

(疏) 十、通該前九。

(Sớ: Điều thứ mười bao gồm cả chín điều trước).

Nói rõ pháp môn này là đường tắt hơn con đường tắt nhất trong các đường tắt.

(Sớ) Tri thủ trì danh niệm Phật, kính trung chi kính cố, hựu điều thị kính trung chi kính, nãi năng tâm lương Mạt Pháp cố.

(疏) 知此持名念佛，徑中之徑故，又繇是徑中之徑，乃能津梁末法故。

(Sớ: Biết pháp trì danh niệm Phật này là đường tắt nhất trong các con đường tắt, lại nữa, do là con đường tắt nhất trong các con đường tắt nên mới có thể làm cầu bến trong thời Mật Pháp).

Đặc biệt chỉ ra: Trong thời đại hiện tại của chúng ta là “thời kỳ Mật Pháp, đấu tranh kiên cố”, trong hoàn cảnh đại chương đại nạn như vậy, muốn cầu liễu sanh tử xuất tam giới, trừ pháp môn này ra, tôi chỉ thành khẩn thiết thưa cùng quý vị, không có con đường thứ hai nào để đi cả!

Thiền và Mật tôi đều biết, tôi không phải là kẻ lơ mơ, tôi đã giảng không ít kinh điển, ngữ lục của Thiền Tông. Tôi giảng Lục Tổ Đàn Kinh rất nhiều lần, kinh Kim Cang tôi giảng cặn kẽ nhất. Do vậy, nói đến khẩu đầu Thiền, tôi mạnh hơn bọn họ, họ nói không lại tôi. Nói đến Mật thì tôi không học Mật, nhưng thầy tôi là đại sư Mật Tông, tôi là học trò của Chương Gia đại sư, tôi theo học với Ngài ba năm, những đường lối trong Mật Tông tôi đều biết, không có gì có thể lừa được tôi!

Chọn đi chọn lại, vẫn chỉ có pháp môn này là đáng nương tựa, quyết định có thể thành công. Những pháp môn khác tuy hay, nhưng tôi chẳng dám nói là tôi nắm chắc có thể thành tựu trong một đời này, chẳng dám nói như thế.

Đối với pháp môn này, bản thân tôi dám nói là tôi quyết định nắm chắc trong một đời này, tôi có thể thành công. Vì vậy, tôi cũng biết các vị đồng tu nêu thật sự chết sạch so đo, khẳng khái tu học pháp môn này, ai nấy đều thành tựu, ai nấy đều thành Phật trong một đời. Hôm nay tôi giảng đến chỗ này.